

Số: 33/2022/QĐST-DS

TP. T, ngày 27 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp Y, xã Đ, thành phố T, tỉnh TV.

Người đại diện hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Thu T: Bà Đặng Thị Bích T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh TV. Ủy quyền tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền đề ngày 18/5/2022.

- Bị đơn: Bà **Bùi Thị Kim D**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp Y, xã Đ, thành phố T, tỉnh TV.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Bùi Thị Kim D phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu T số tiền hụi còn nợ của dây hụi ngày 15/02/2018 âm lịch (ngày 31/3/2018 dương lịch) là 12.250.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm là: 306.250 đồng.

Bà Bùi Thị Kim D phải chịu toàn bộ số tiền án phí 306.250 đồng.

Bà Nguyễn Thị Thu T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Nguyễn Thị Thu T số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà T đã đóng theo biên lai thu số 0010154 ngày 16/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TP.T;
- THADS TP. T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Bùi Thảo Nguyên